

Số: 567/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát  
thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 30/2014/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6187/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 442/TTr-STP ngày 27 tháng 01 năm 2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBMTTQ TP và các thành viên (6);
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (CCHC/Đ)



**CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**



## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

a) Kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn;

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong thực hiện thủ tục hành chính; xử lý nghiêm các trường hợp tự đặt ra thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật, chậm trễ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, gây khó khăn, phiền hà, những khiếu nại đối với cá nhân, tổ chức, lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;

c) Ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, kịp thời có giải pháp tháo gỡ; biểu dương, nhân rộng các cách làm hay, có hiệu quả;

d) Tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp nhận và xử lý triệt để các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, liên thông, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà.

### **2. Yêu cầu:**

a) Công tác kiểm tra, khảo sát được thực hiện theo đúng nội dung, thẩm quyền, phù hợp mục đích kiểm tra, khảo sát và mục tiêu quản lý nhà nước đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

b) Đảm bảo tính khách quan, công khai, kịp thời; không gây những nhiễu, phiền hà, trở ngại cho cơ quan, đơn vị được kiểm tra; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động kiểm tra, khảo sát, tránh trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, khảo sát.

## **II. NỘI DUNG VÀ CÁCH THỨC KIỂM TRA, KHẢO SÁT**

### **1. Cách thức kiểm tra, khảo sát:**

Việc kiểm tra, khảo sát được tiến hành theo cách thức trực tiếp (Đoàn kiểm tra, khảo sát sẽ làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, khảo sát).

## **2. Nội dung kiểm tra:**

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính;
- b) Việc thực hiện đánh giá tác động của quy định thủ tục hành chính;
- c) Việc công bố, công khai thủ tục hành chính;
- d) Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;
- đ) Việc giải quyết thủ tục hành chính;
- e) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
- g) Việc thực hiện công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính;
- h) Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

## **3. Nội dung khảo sát:**

Khảo sát việc thực hiện các quy trình liên thông nhóm thủ tục hành chính đang áp dụng tại các cơ quan, đơn vị.

## **4. Việc kiểm tra, khảo sát nội dung giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị tập trung ở một số lĩnh vực sau:**

- a) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp và thủ tục đầu tư;
- b) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
- c) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;
- d) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, giao dịch bảo đảm;
- đ) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch;
- e) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực, trong đó chú trọng đến việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;
- g) Việc thực hiện thư xin lỗi; việc xử lý cán bộ, công chức đối với những trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn (theo Chỉ thị số 30/2014/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố).

### **III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, KHẢO SÁT**

#### **1. Thành phần Đoàn kiểm tra, khảo sát:**

- Đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Đại diện Sở Tư pháp;
- Đại diện Sở Nội vụ;
- Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Đại diện Sở Y tế;
- Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông.

Ngoài thành phần nêu trên, căn cứ điều kiện cụ thể và nội dung kiểm tra, khảo sát, Đoàn kiểm tra, khảo sát có thể mời một số sở, ban, ngành khác cử cán bộ tham gia hoạt động của Đoàn kiểm tra, khảo sát.

#### **2. Thành phần cơ quan, đơn vị được kiểm tra, khảo sát:**

- Đối với sở - ngành: Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc), Trưởng phòng Pháp chế (hoặc Chánh Văn phòng), cán bộ đầu mối phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính và lãnh đạo phòng, ban có liên quan.

- Đối với Ban Quản lý: Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban), Chánh Văn phòng, cán bộ đầu mối phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính và lãnh đạo phòng ban có liên quan.

- Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch), Trưởng Phòng Tư pháp, Chánh Văn phòng (hoặc Phó Chánh Văn phòng phụ trách bộ phận tiếp nhận và trả kết quả), cán bộ đầu mối phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính và lãnh đạo phòng ban có liên quan.

- Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch), cán bộ đầu mối phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cán bộ, công chức có liên quan.

### **IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN KIỂM TRA, KHẢO SÁT**

1. Thời gian tiến hành kiểm tra, khảo sát: Theo phụ lục đính kèm.
2. Địa điểm: Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, khảo sát.

### **V. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA, KHẢO SÁT**

Theo phụ lục đính kèm.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:**

a) Ban hành Thông báo nội dung kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính chi tiết trên cơ sở của Kế hoạch này;

b) Phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan trong việc cử người tham gia Đoàn kiểm tra, khảo sát trên cơ sở Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát;

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, khảo sát thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; chuẩn bị nội dung, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra, khảo sát;

d) Tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế tại các cơ quan, đơn vị theo nội dung kế hoạch và tổng hợp kết quả kiểm tra, khảo sát; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi kết thúc thời gian thực hiện kiểm tra, khảo sát.

### **2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong Đoàn kiểm tra, khảo sát:**

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện kiểm tra, khảo sát;

b) Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra, khảo sát đúng thành phần.

### **3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được kiểm tra, khảo sát:**

a) Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra, khảo sát trong quá trình Đoàn thực hiện kiểm tra, khảo sát tại cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, khảo sát và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp;

c) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận của Đoàn kiểm tra, khảo sát; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (nếu có) trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm tra cho Đoàn kiểm tra, khảo sát.

### **4. Trách nhiệm của sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện:**

a) Sở, ban, ngành Thành phố chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra công vụ tại các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra công vụ tại các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thuộc quận, huyện.

c) Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức những nhiều, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức (việc kiểm tra phải đảm bảo trên 30% phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc có thực hiện thủ tục hành chính được kiểm tra).

d) Báo cáo kết quả kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị và đơn vị trực thuộc về Sở Tư pháp để theo dõi.

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Sở Tư pháp sử dụng kinh phí hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 và quyết toán kinh phí theo quy định để thực hiện Kế hoạch này./.

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân



## PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

STT	ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA, KHẢO SÁT	THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, KHẢO SÁT
<b>I. DỰ KIẾN KIỂM TRA TRONG THÁNG 4 NĂM 2015</b>		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Kiểm soát TTHC; đại diện Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ và sở, ban, ngành có liên quan
2	Sở Y tế	nt
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	nt
4	Ủy ban nhân dân Quận 2 và 01 phường thuộc quận	nt
5	Ủy ban nhân dân quận 9 và 01 phường thuộc quận	nt
6	Ủy ban nhân dân quận 11 và 01 phường thuộc quận	nt
7	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và 01 phường thuộc quận	nt
8	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và 01 xã thuộc huyện	nt
Tổng cộng: 13 đơn vị		
<b>II. DỰ KIẾN KIỂM TRA, KHẢO SÁT TRONG THÁNG 9 NĂM 2015</b>		
1	Sở Công thương	Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Kiểm soát TTHC; đại diện Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ và sở, ban, ngành có liên quan
2	Sở Văn hóa và Thể thao	nt
3	Sở Du lịch (khảo sát)	nt



4	Sở Thông tin và Truyền thông	nt
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	nt
6	BQL các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	nt
7	BQL Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	nt
8	Ủy ban nhân dân quận 4 và 01 phường thuộc quận	nt
9	Ủy ban nhân dân quận 5 và 01 phường thuộc quận	nt
10	Ủy ban nhân dân quận 12 và 01 phường thuộc quận	nt
11	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và 01 xã thuộc huyện	nt